ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KHÁNH CƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 874/QĐ-UBND	*Khánh Cường, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung, điều chỉnh kinh phí tiền lương, phụ cấp và kinh phí chi hoạt động của biên chế cấp huyện chuyển về cấp xã sau sắp xếp cho các cơ quan, đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÁNH CƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung dự toán kinh phí tiền lương, phụ cấp, hoạt động của biên chế cấp huyện chuyển về cấp xã sau sắp xếp cho các xã, phường và dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục cho xã Đông Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Khánh Cường khóa I, kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) về việc bổ sung dự toán thu - chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Khánh Cường về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn xã Khánh Cường;

Căn cứ Công văn số 2334/STC-QLNS ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo bổ sung có mục tiêu năm 2025 kinh phí tiền lương, phụ cấp, hoạt động của biên chế cấp huyện chuyển về cấp xã sau sắp xếp cho các xã, phường và dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục cho xã Đông Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Công văn số 171/PKT ngày 13 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh kinh phí tiền lương, phụ cấp và kinh phí chi hoạt động của biên chế cấp huyện chuyển về cấp xã sau sắp xếp cho các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau: `

Scanned with CamScanner

1. Thu hồi kinh phí tiền lương đã cấp theo Quyết định 475/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của các cơ quan, đơn vị với số tiền: 1.721.588.982 đồng.

2. Bổ sung kinh phí tiền lương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị với số tiền: 825.730.134 đồng.

3. Bổ sung kinh phí chi hoạt động chưa bố trí dự toán năm 2025 với số tiền: 596.319.866 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ kinh phí được bổ sung tại Điều 1 của Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí trên theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; KBNN khu vực XV - Phòng giao dịch số 21; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT Đảng ủy; TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ BIỂU 01

(Kèm theo Quyết định số 874 /QĐ-UBND ngày 15 /10/2025 của UBND xã Khánh Cường)

TT	Đơn vị	Nguồn kinh phí tiền lương đã giao tại QĐ số 475/QĐ-UBND	Nhu cầu nguồn kinh phí tiền lương năm 2025	Kinh phí tiền lương thu hồi	Kinh phí được điều chỉnh, bổ sung đợt này thiếu (-)/ thừa (+)	Trong đó		Ghi chú
						Kinh phí bổ sung công việc thiếu	Kinh phí bổ sung tiền lương	
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7
1	Văn phòng Đảng uỷ xã	912.000.000	1.319.790.000	(679.720.200)	445.816.576	38.026.576	407.790.000	
2	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	554.018.400	567.066.494	(110.364.334)	93.416.094	60.368.000	13.048.094	
3	Văn phòng HĐND và UBND xã	795.290.993	857.365.938	(176.585.760)	545.213.997	461.711.052	62.074.945	
4	Phòng Kinh tế xã	504.628.200	552.082.869	(239.793.760)	134.033.957	86.579.288	47.454.669	
5	Phòng Văn hoá xã	514.144.800	525.204.000	(231.722.478)	123.325.702	119.266.502	11.059.200	
6	Trung tâm PVHCC	386.380.800	335.843.000	(143.892.450)	(50.387.084)	27.578.716	(50.537.800)	
7	Trung tâm Cung ứng DVC	139.510.000	244.940.758	(139.510.000)	130.630.758	32.200.000	105.430.758	
	Tổng cộng	**3.805.973.193**	**4.402.293.059**	**(1.721.588.982)**	**1.422.050.000**	**825.730.134**	**596.319.866**	

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 15 /10/2025 của UBND xã Khánh Cường)

TT	Nội dung chi	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã phân bổ theo QĐ số 475/QĐ-UBND	Số kinh phí đề nghị bổ sung, điều chỉnh	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5=3-4*	
1	**Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã**	**270.140.758**	**139.510.000**	**130.630.758**	
	Quỹ tiền lương	244.940.758	139.510.000	105.430.758	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	25.200.000	*0*	25.200.000	
2	**Văn phòng HĐND và UBND**	**1.578.469.390**	**1.033.255.393**	**545.213.997**	
	Quỹ tiền lương	877.793.938	795.290.993	82.502.945	
	KP hoạt động của HĐND xã	124.025.000		124.025.000	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	107.157.432		107.157.432	
	Kinh phí hoạt động của VP HĐND và UBND	469.493.020	237.964.400	231.528.620	
3	**Phòng Kinh tế**	**682.933.157**	**548.899.200**	**134.033.957**	
	Quỹ tiền lương	552.082.869	504.628.200	47.454.669	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	71.438.288	44.271.000	27.167.288	
	Tiền xác định giá đất cụ thể	59.412.000		59.412.000	
4	**Phòng Văn hóa xã hội**	**708.378.502**	**585.052.800**	**123.325.702**	
4.1	***Chi quản lý nhà nước***	***683.378.502***	***585.052.800***	***98.325.702***	
	Quỹ tiền lương	525.204.000	514.144.800	11.059.200	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	62.508.502	33.000.000	29.508.502	
	KP hỗ trợ đội công tác xã hội tình nguyện theo QĐ số 43/2014/QĐ-UBND	23.166.000	37.908.000	(14.742.000)	
	Kinh phí khen thưởng	50.000.000		50.000.000	
	Chi hỗ trợ trung thu cho các thôn	22.500.000		22.500.000	

Scanned with CamScanner

TT	Nội dung chi	Tổng nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã phân bổ theo QĐ số 475/QĐ-UBND	Số kinh phí đề nghị bổ sung, điều chỉnh	Ghi chú
4.2	*Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội*	***25.000.000***	-	***25.000.000***	
	Chi đảm bảo xã hội (bao gồm cả tiền điện NTLS)	25.000.000		25.000.000	
5	**Trung tâm Phục vụ hành chính công**	**368.993.716**	**419.380.800**	**(50.387.084)**	
	Quỹ tiền lương	315.415.000	386.380.800	(70.965.800)	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	53.578.716	33.000.000	20.578.716	
6	**Văn phòng Đảng ủy xã**	**1.472.666.576**	**1.026.850.000**	**445.816.576**	
	Quỹ tiền lương	1.319.790.000	912.000.000	407.790.000	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	142.876.576	114.850.000	28.026.576	
	Kinh phí hoạt động thường xuyên	10.000.000	-	10.000.000	
7	**UBNMTTQ Việt Nam xã**	**707.434.494**	**614.018.400**	**93.416.094**	
	Quỹ tiền lương	567.066.494	554.018.400	13.048.094	
	Kinh phí hoạt động theo định biên	80.368.000	60.000.000	20.368.000	
	Kinh phí Đại hội các Hội	60.000.000	-	60.000.000	
	Tổng cộng	**5.789.016.593**	**4.366.966.593**	**1.422.050.000**	

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH CƯỜNG

Mẫu số: 06

Phụ lục
PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 834/QĐ- UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã Khánh Cường)

Đơn vị: đồng

STT	Mã QHNS	Chương	Loại	Mã Nguồn	Tên đơn vị	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	1155160	830	341	12	Văn phòng HĐND và UBND xã Khánh Cường	545.213.997	
2	1162872	831	341	12	Phòng Kinh tế xã Khánh Cường	134.033.957	
3	1162616	832	341	12	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Khánh Cường	123.325.702	
4	1158823	833	341	12	Trung Tâm Phục vụ hành chính công xã Khánh Cường	(50.387.084)	
5	1159953	821	338	12	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Khánh Cường	105.430.758	
			281	12		25.200.000	
6	1157818	819	351	12	Văn phòng Đảng ủy xã Khánh Cường	445.816.576	
7	1144931	820	361	12	Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Khánh Cường	93.416.094	
Tổng cộng						**1.422.050.000**	

Tổng dự toán chi ngân sách xã bằng số: 1.422.050.000đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng.

Scanned with CamScanner